TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2017/ HSST
Ngày: 14/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông Nguyễn Phú Quảng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Hoàng Thanh Mai và bà Nguyễn Thuỳ Hương.

***Thư ký phiên tòa*:**Ông Nguyễn Ngọc Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa*:**Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên**.**

Hồi 10 giờ 00ngày 14 tháng 11 năm 2017. Tại Trại giam Đ - Tổng Cục VIII – Bộ Công an ; Địa chỉ: Phường Đ, TP Đ, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2017/HSST ngày 18/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q ; Tên gọi khác : Không có tên gọi khác ; Sinh ngày 23tháng 7 năm 1993, tại K, tỉnh H; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh H ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Bố: Nguyễn Văn K, SN 1964và mẹ: Nguyễn Thị T, SN 1963, đều làm ruộng tại xã K, huyện K, tỉnh H; Vợ: Lê Thị D, SN 1996, ruộng tại xã K, huyện K, tỉnh H; Con: có một đứa sinh năm 2016; Tiền án: Có hai tiền án : Bản án số 31/2016/HSST ngày 03/11/2016 của Toà án nhân dân huyện L , tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và Bản án số 02/2017/HSST ngày 03/01/2017 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đ , Tổng Cục VIII – Bộ Công an. Theo Lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993, trú tại Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh H là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đ theo Quyết định đưa người chấp hành án phạt tù đến nơi chấp hành án số 1860/QĐ - C81 – C83 ngày 22/03/2017 của Cơ quan quản lý Thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, về tội "Trộm cắp tài sản" với mức án 30 (ba mươi) tháng tù, kể từ ngày bắt 24/7/2016, Q được đưa đến Tổ đội 5a, Phân trại 3, Khu sản xuất N , huyện B để lao động, học tập và cải tạo. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 22/6/2017 trong

lúc đang lao động bóc vỏ đọt cây mía để làm giống , cách nhà lô cán bộ quản giáo khoảng 05 m. Q có ý định bỏ trốn từ trước nên đã lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo, bỏ trốn vào vườn cây cao su gần đó, lẫn trốn đến ngày hôm sau rồi bắt xe khách đi về nhà ở của mình tại T hôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh H. Đến khoảng 15 giờ 50 phút ngày 25/6/2017 được gia đình và chính quyền địa phương vận động, giải t hích nên Q đã đến Công an xã K, huyện K, tỉnh H đầu thú.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời trình bày của những người làm chứng, phù hợp không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 68/THQCT - KSĐT ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Trốn khỏi nơi giam " theo khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Q theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm pkhoản 1, 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 51 Bộ luật hình sự,xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 15 đến 18tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 12/2017/QĐ – CA ngày 23/02/2017 của Chánh án Toà án nhân dân huyện L , tỉnh Quảng Bình để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của nhiều bả n án, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2016 và phải cộng thêm thời gian bị cáo bỏ trốn từ ngày 22/6/2017 đến ngày 25/6/2017 để buộc bị cáo phải chấp hành và đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ ánđã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà , Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B , Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân huyện B , Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó các hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo , Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo , lời khai của những người làm chứng , không gian, thời gian bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Phạm nhân Nguyễn Văn Q đang lao động, cải tạo chấp hành án tại Khu sản xuất N, huyện B.Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 22/6/2017 Q đã lợi dụng sự

sơ hở của cán bộ quản giáo rồi bỏ trốn khỏi khu vực quản lý sản xuất của Trại giam, đến ngày 25/6/2017 ra đầu thú.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là chế độ quản lý và hoạt động bình thường của Trại giam, gây khó khăn cho công tác quản lý phạm nhân đang chấp hành án, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích của Q là trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, động cơ bỏ trốn là để về thăm vợ, con, do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trốn khỏi nơi giam" do Bộ luật hình sự quy định, hơn nữa bị cáo phạm tội trong trường hợp này thuộc trường hợp "Tái phạm", vì vậy đối với Q cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội được gia đình và chính quyền địa phương vận động nên bị cáo đã đến đầu thú để xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.Những tình tiết giảm nhẹ này sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo đang chấp hành án của các bản án số 31/2016/HSST ngày 03/11/2016 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và Bản án số 02/2017/HSST ngày 03/01/2017 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" nên cần tổng hợp hình phạt của nhiều bản án để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là đúng quy định.

Đồng thời hiện nay chính sách hình sự đối với tội "Trốn khỏi nơi giam" có sự thay đổi, đó là khung hình phạt của tội "Trốn khỏi nơi giam" được quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015 có giảm nhẹ về hình phạt, cụ thể: Khoản 1 Điều 311 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 05 năm, còn khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm. So sánh quy định tại khoản 1 Điều 311 của Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tính nguy hiểm về hành vi của bị cáo đã thực hiện có giảm đi đáng kể. Do đó Hội đồng xét xử sẽ đánh giá và xem xét theo hướng có lợi về hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trốn khỏi nơi giam".

Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm pkhoản 1, 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 1 Điều 386, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 12/2017/QĐ – CA ngày 23/02/2017 của Chánh án Toà án nhân dân huyện L , tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là : 45 (bốn mươi lăm) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2016 và phải cộng thêm thời gian bị cáo bỏ trốn từ ngày 22/6/2017 đến ngày 25/6/2017 để buộc bị cáo phải chấp hành.

* Về án phí : Áp dụng điều 99 bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/11/2017) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAQB;
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Chi cục THA BT;
- UBND xã K
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phú Quảng.